

Số: 16/2025/QĐST-HNGĐ

Mường Lát, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị N** – Sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu phố Chiềng Còng, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Căn cước công dân số: 0381950383xx; Cấp ngày: 28/9/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh **Hà Văn Đ** – Sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố Chiềng Còng, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Căn cước công dân số: 0380930141xx; Cấp ngày: 12/7/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148, Điều 278 và Điều 372 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 3; Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản

ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị N, sinh năm 1995 và anh Hà Văn Đ, sinh năm 1993.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị N và anh Hà Văn Đ thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2015 ngày 02/11/2015 của Ủy ban nhân dân xã Tén Tán, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa) không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung, tên các cháu là: Hà Minh Đ, sinh ngày 03/01/2013 và cháu Hà Mạnh Đ, sinh ngày 12/8/2015, hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực, các cháu đang ở với bố và mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Hà Minh Đ và cháu Hà Mạnh Đ có bản ghi nguyện vọng muốn được ở với bố; Chị Hà Thị N và anh Hà Văn Đ tự nguyện, thoả thuận và thống nhất, đó là: Giao cháu Hà Minh Đ, sinh ngày 03/01/2013 và cháu Hà Mạnh Đ, sinh ngày 12/8/2015 cho anh Hà Văn Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi từng cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị Hà Thị N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thoả thuận và thống nhất, chị Hà Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng cho hai cháu là 2.000.000 (Hai triệu đồng/tháng/hai cháu (tức là mỗi cháu 1.000.000đ), cho đến khi cháu Hà Minh Đ và cháu Hà Mạnh Đ đủ 18 tuổi. Hình thức cấp dưỡng: Hàng tháng; Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 4 năm 2025.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi cần thiết, chị Hà Thị N có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; Anh Hà Văn Đ và chị Hà Thị N đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án HNGĐ và miễn án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hà Thị N; Miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án HNGĐ cho anh Hà Văn Đ. Vì chị Hà Thị N và anh Hà Văn Đ là người dân tộc thiểu số (Thái), thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 9 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng